

QUY ĐỊNH
về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị (khóa XII) về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Cần Thơ khóa XIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Thành ủy,

Ban Thường vụ Thành ủy quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử như sau:

A- PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nội dung quản lý cán bộ

Trong Quy định này, quản lý cán bộ bao gồm các nội dung chính sau:

1. Tuyển chọn, bố trí, phân công, điều động, luân chuyển cán bộ và phân cấp quản lý cán bộ.
2. Đánh giá cán bộ.
3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.
4. Bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; miễn nhiệm cán bộ.
5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.
6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.
7. Kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác cán bộ và cán bộ.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý cán bộ

1. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ.

2. Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, trực tiếp quyết định một số khâu trong nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp thành phố, quận, huyện, đảng ủy trực thuộc Thành ủy và lực lượng vũ trang; đồng thời phân công, phân cấp cho các cấp ủy, tổ chức đảng quản lý, trực tiếp quyết định một số khâu và các chức danh cán bộ khác.

3. Trong trường hợp một người đồng thời được giao đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì giao cho cấp quản lý chức vụ cao nhất của người đó xem xét, quyết định.

4. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp ủy các cấp; kịp thời đề xuất khen thưởng, xử lý đối với tập thể và cá nhân vi phạm. Các cấp ủy, tổ chức đảng xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ chức vụ đối với cán bộ theo phân cấp quản lý; việc khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ chức vụ thực hiện theo Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội.

Chương II

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG QUẢN LÝ CÁN BỘ

Điều 4. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố (Thành ủy)

1. Chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương về cán bộ và công tác cán bộ tại địa phương.

2. Trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư về nhân sự ứng cử các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Thành ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố; nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố.

3. Căn cứ quy định của Trung ương, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

4. Bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Thành ủy; bầu Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

5. Giới thiệu người ứng cử hoặc người được đề nghị chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố.

6. Giới thiệu chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố để Hội đồng nhân dân bầu; tham gia ý kiến về nhân sự Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

trước khi Ban Thường vụ Thành ủy quyết định giới thiệu để Hội đồng nhân dân bầu.

7. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ tại địa phương.

Điều 5. Ban Thường vụ Thành ủy

1. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố.

2. Trên cơ sở đề nghị của đồng chí Bí thư và Thường trực Thành ủy, thảo luận và quyết định:

- Tuyển chọn, đánh giá, bố trí, phân công công tác; giới thiệu ứng cử, chỉ định; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ có chức danh nêu tại khoản 1, mục I, Phụ lục 1 kèm theo Quy định này; quyết định phê duyệt quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy. Riêng về kỷ luật đối với các Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện theo quy định của Điều lệ Đảng.

- Chuẩn bị nhân sự trình Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố xem xét, đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư giới thiệu ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố; giới thiệu nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy.

- Đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư bố trí, phân công công tác; nhận xét, đánh giá; quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ công tác tại thành phố thuộc quyền quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

3. ~~Quyết định việc phân cấp quản lý cán bộ đối với ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo (nơi không có ban cán sự đảng, đảng đoàn) ở các cơ quan, ban, ngành cấp thành phố; đối với cấp ủy quận, huyện và đảng ủy trực thuộc Thành ủy.~~

4. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong thành phố.

5. ~~Chỉ định bổ sung ủy viên ban thường vụ quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc; khi cần thiết chỉ định bí thư quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy.~~

6. ~~Chỉ định, bổ sung, thay thế thành viên Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố, Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố, bí thư, phó bí thư các đảng đoàn, ban cán sự đảng khác của thành phố.~~

7. ~~Tham gia ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn các cơ quan Trung ương về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ~~

~~chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương; Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương, Đảng ủy Quân khu 9 về nhân sự các chức danh cán bộ nêu tại khoản 2, mục I, Phụ lục 1 (Đính kèm).~~

8. Ban Thường vụ Thành ủy ủy quyền cho Thường trực Thành ủy quyết định một số công việc thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Thành ủy và báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy trong phiên họp gần nhất:

- Quyết định về đánh giá, bố trí, phân công công tác; giới thiệu ứng cử, chỉ định; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ nêu tại khoản 1, mục II, Phụ lục 1; cho ý kiến hiệp ý đối với các chức danh cán bộ nêu tại khoản 2, mục II, Phụ lục 1.

- Cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, chuyển công tác, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức các chức danh thuộc diện Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy quản lý trước khi đưa ra Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, kết luận.

- Cho ý kiến về bổ nhiệm, điều động, chuyển công tác, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức của cán bộ thuộc quyền quản lý của đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo các cơ quan nhà nước hoặc tổ chức quần chúng đối với các trường hợp mà các tổ chức này thấy cần phải xin ý kiến Thường trực Thành ủy trước khi quyết định.

~~- Chuẩn y danh sách bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư; ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra và các chức danh bầu bổ sung của các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy; chỉ định bổ sung cấp ủy viên; ủy viên đảng đoàn, ủy viên ban cán sự đảng trực thuộc Thành ủy theo quy định của Điều lệ Đảng; trường hợp cần thiết thì trình tập thể Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy.~~

Điều 6. Các cấp ủy trực thuộc Thành ủy

1. Ban chấp hành đảng bộ quận, huyện và đảng bộ trực thuộc Thành ủy

1.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Thành ủy và cấp trên về việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương, của Thành ủy về cán bộ và công tác cán bộ tại địa phương, đơn vị.

1.2. Trình Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy về nhân sự giới thiệu ứng cử các chức danh bí thư, phó bí thư quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân; chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân quận, huyện; nhân sự bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ của cấp ủy địa phương, đơn vị.

1.3. Căn cứ quy định của Trung ương và của Thành ủy, quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra của cấp ủy tại địa phương, đơn vị.

1.4. Giới thiệu người ứng cử hoặc người được đề nghị chỉ định vào ban chấp hành đảng bộ cấp mình.

1.5. Bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra của cấp ủy tại địa phương, đơn vị.

1.6. Giới thiệu nhân sự ứng cử chức danh chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân quận, huyện để hội đồng nhân dân quận, huyện bầu; tham gia ý kiến về nhân sự phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân quận, huyện trước khi ban thường vụ quận ủy, huyện ủy quyết định giới thiệu để hội đồng nhân dân bầu.

1.7. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ tại địa phương, đơn vị.

2. Ban thường vụ quận ủy, huyện ủy

2.1. Quyết định phân công công tác các đồng chí ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ quận, huyện.

2.2. Trên cơ sở đề nghị của đồng chí bí thư và thường trực quận ủy, huyện ủy, thảo luận và quyết định:

- Tuyển chọn, đánh giá, bố trí, phân công công tác; giới thiệu ứng cử, chỉ định; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh ủy viên ban chấp hành đảng bộ quận, huyện; trưởng ban (nếu không phải là ủy viên ban thường vụ quận ủy, huyện ủy), phó trưởng ban của quận ủy, huyện ủy; ủy viên ủy ban nhân dân; chủ tịch (không phải là ủy viên ban thường vụ quận ủy, huyện ủy), phó chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, cấp trưởng và cấp phó các đoàn thể chính trị - xã hội quận, huyện; bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ cấp ủy cơ sở đảng trực thuộc; trưởng, phó các phòng, ban quận, huyện và tương đương; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; quyết định phê duyệt quy hoạch chức danh ủy viên ban chấp hành đảng bộ quận, huyện.

- Chuẩn bị nhân sự trình quận ủy, huyện ủy xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy giới thiệu ứng cử các chức danh: bí thư, phó bí thư quận ủy, huyện ủy; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân; chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân quận, huyện; giới thiệu nhân sự bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ quận ủy, huyện ủy.

- Đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy bố trí, phân công công tác, nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện

chính sách đối với các chức danh cán bộ công tác tại quận, huyện thuộc quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy.

2.3. Quyết định phân cấp quản lý cán bộ đối với các cơ quan, ban, ngành cấp quận, huyện; đối với cấp ủy cơ sở trực thuộc.

2.4. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

2.5. Chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc; chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ cấp ủy cơ sở trực thuộc; khi cần thiết chỉ định bí thư cấp ủy cơ sở trực thuộc.

2.6. Chủ động thực hiện việc trao đổi ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo các cơ quan thành phố có liên quan trước khi ra quyết định đối với cán bộ thuộc quyền quản lý của ban thường vụ quận ủy, huyện ủy. Tham gia ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo các cơ quan thành phố, lãnh đạo các cơ quan thuộc ngành dọc Trung ương đóng tại thành phố về cán bộ lãnh đạo của tổ chức theo ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại quận, huyện; về nhân sự giới thiệu bầu vào Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, ban chấp hành các đoàn thể cấp quận, huyện. Tham gia ý kiến với Đảng ủy Quân sự thành phố, Đảng ủy Công an thành phố về nhân sự chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, chính trị viên, chính trị viên phó ban chỉ huy quân sự quận, huyện; trưởng, phó công an quận, huyện.

3. Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự, Đảng ủy Công an thành phố

3.1. Quyết định phân công nhiệm vụ đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự thành phố, Đảng bộ Công an thành phố.

3.2. Trên cơ sở đề nghị của Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố và Giám đốc Công an thành phố, thảo luận và quyết định:

- Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý.

- Chuẩn bị nhân sự để đảng ủy xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy giới thiệu ứng cử các chức danh bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ đảng ủy; giới thiệu nhân sự bổ sung đảng ủy viên.

- Đề nghị quy hoạch, bố trí, phân công công tác; nhận xét, đánh giá; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, thăng cấp bậc, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền trực tiếp quyết định của cấp trên đang công tác tại đơn vị.

3.3. Chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy cơ sở trực thuộc.

Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc. Khi cần thiết chỉ định bí thư cấp ủy cơ sở trực thuộc.

3.4. Chủ trì, phối hợp, trao đổi ý kiến với ban thường vụ các quận ủy, huyện ủy về nhân sự chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, chính trị viên, chính trị viên phó ban chỉ huy quân sự; trưởng, phó công an quận, huyện. Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự thành phố, Đảng ủy Công an thành phố phân tích, thảo luận những ý kiến khác nhau, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3.5. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của cấp ủy trực thuộc.

4. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối cơ quan Dân Chính Đảng, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp thành phố (gọi chung là Đảng ủy Khối thành phố)

4.1. Quyết định phân công công tác các đồng chí ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ Đảng ủy Khối.

4.2. Trên cơ sở đề nghị của đồng chí Bí thư và Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ thảo luận và quyết định:

- Tuyển chọn, đánh giá, bố trí, phân công công tác; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ chuyên trách tại cơ quan Đảng ủy Khối.

- Chuẩn bị nhân sự đề đảng ủy khối xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy chỉ định bổ sung đảng ủy viên; giới thiệu bầu bổ sung ủy viên ban thường vụ, phó bí thư, bí thư Đảng ủy Khối.

- Đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy về bố trí, phân công công tác, nhận xét, đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ đang công tác tại cơ quan Đảng ủy Khối thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý.

4.3. Chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy cơ sở trực thuộc. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc. Khi cần thiết chỉ định bí thư cấp ủy cơ sở trực thuộc.

4.4. Phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy, các ban xây dựng Đảng của Thành ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn các cơ quan thành phố lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương, của thành phố về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

4.5. Khi có yêu cầu của Ban Tổ chức Thành ủy, ban thường vụ Đảng ủy Khối phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy và các ban của Thành ủy có liên quan thẩm định về quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với cán bộ công tác và sinh hoạt Đảng trong Khối.

4.6. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của cấp ủy cơ sở trực thuộc.

5. Ban Thường vụ Đảng ủy Trường Đại học Cần Thơ, Đảng ủy Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

5.1. Quyết định phân công công tác các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ.

5.2. Trên cơ sở đề nghị của đồng chí Bí thư, Thường trực Đảng ủy và đồng chí Hiệu trưởng, Ban Thường vụ thảo luận và quyết định:

- Tuyển chọn, bố trí, phân công công tác, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách cán bộ theo phân cấp quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế (gọi chung là Bộ chủ quản). Trên cơ sở đó, Hiệu trưởng ra quyết định về mặt Nhà nước.

- Đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy, Ban Cán sự đảng Bộ chủ quản về bố trí, phân công công tác, bổ nhiệm, miễn nhiệm... các chức danh cán bộ thuộc quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Cán sự đảng Bộ chủ quản.

5.3. Chuẩn bị nhân sự để đảng ủy xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy chỉ định bổ sung đảng ủy viên; giới thiệu bầu bổ sung ủy viên ban thường vụ, phó bí thư, bí thư đảng ủy.

5.4. Chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy cơ sở trực thuộc. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc. Khi cần thiết chỉ định bí thư cấp ủy cơ sở trực thuộc.

5.5. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của cấp ủy cơ sở trực thuộc.

Điều 7. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Thành ủy

1. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố

1.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Thành ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

1.2. Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân, Trưởng các ban của Hội đồng nhân dân thành phố, tập thể Đảng đoàn thảo luận và quyết định:

Tuyển chọn, đánh giá, bố trí, phân công công tác; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý. Trên cơ sở đó, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố ra quyết định về mặt Nhà nước.

1.3. Theo đề nghị Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố, Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân, Trưởng các ban của Hội đồng nhân dân thành phố, Đảng đoàn thảo luận, đề xuất với

Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy về đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công công tác; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ các chức danh cán bộ các ban của Hội đồng nhân dân, Văn phòng Hội đồng nhân dân thành phố thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Thành ủy; nhân sự chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân quận, huyện.

2. Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố

2.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Thành ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2.2. Được Ban Thường vụ Thành ủy ủy quyền quyết định việc tổ chức quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, nhận xét, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ trong phạm vi phụ trách (về chính quyền) có chức danh nêu tại khoản 1, mục I, khoản 1, mục II, Phụ lục 1.

2.3. Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ thành phố, tập thể Ban Cán sự đảng thảo luận và quyết định:

- Tuyển chọn, bố trí, phân công công tác, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý. Trên cơ sở đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định về mặt Nhà nước.

- Đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy về bố trí, phân công công tác; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ trong hệ thống chính quyền cấp thành phố thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý; nhân sự chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân quận, huyện.

3. Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân, Ban Cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố

3.1. Lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các quyết định của cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

3.2. Theo đề nghị của thủ trưởng cơ quan, thảo luận và quyết định:

- Tuyển chọn, đánh giá, bố trí, phân công công tác; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đi nước ngoài, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý. Trên cơ sở đó, thủ trưởng cơ quan ra quyết định về mặt Nhà nước.

- Kiến nghị, đề xuất cơ quan lãnh đạo cấp trên về quy hoạch, tuyển chọn, bố trí, phân công công tác; nhận xét, đánh giá; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử, đình chỉ chức vụ; khen thưởng,

kỷ luật đối với các chức danh cán bộ của ngành, đơn vị thuộc quyền quyết định của cấp trên.

3.3. Chủ trì, phối hợp, trao đổi ý kiến với ban thường vụ quận ủy, huyện ủy về quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, kỷ luật đối với cán bộ lãnh đạo cấp trưởng, cấp phó của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng trên địa bàn quận, huyện. Ban cán sự đảng phân tích, thảo luận những ý kiến khác nhau, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

4. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, liên hiệp hội; Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố

4.1. Lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các quyết định của cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

4.2. Trên cơ sở ý kiến đề xuất của người đứng đầu, của bí thư các Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể chính trị - xã hội, liên hiệp hội, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố, tập thể đảng đoàn, Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố thảo luận và quyết định:

- Tuyển chọn, đánh giá, bố trí, phân công công tác; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý.

- Kiến nghị, đề xuất quy hoạch, bố trí, phân công công tác, nhận xét, đánh giá; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ của tổ chức mình thuộc quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy.

4.3. Tham gia ý kiến với ban thường vụ quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy, các đảng đoàn, ban cán sự đảng có liên quan trong việc bố trí, giới thiệu ứng cử; khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với cán bộ cấp trưởng, cấp phó Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể quận, huyện, đảng ủy trực thuộc Thành ủy và các ban, ngành của thành phố.

Chương III
TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN
CỦA CÁC CƠ QUAN THAM MƯU, GIÚP VIỆC CỦA THÀNH ỦY
TRONG QUẢN LÝ CÁN BỘ

Điều 8. Ban Tổ chức Thành ủy

1. Là cơ quan tham mưu của Thành ủy, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy về đường lối, chủ trương, chính sách cán bộ và công tác cán bộ; hướng dẫn và kiểm tra, giám sát

việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương, của Thành ủy về cán bộ và công tác cán bộ.

2. Tổng hợp, theo dõi đội ngũ cán bộ chủ chốt, trước hết là phối hợp với các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn ở thành phố và các ban xây dựng Đảng của Thành ủy giúp Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy quản lý, nhận xét, đánh giá, quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, giới thiệu ứng cử đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy và cán bộ thuộc diện quy hoạch để đảm nhiệm các chức danh này.

3. Trình Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy các vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ.

4. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo quy định của Trung ương và của Ban Thường vụ Thành ủy.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy và các cơ quan có liên quan thẩm định, tổng hợp, đề xuất và trình những vấn đề về cán bộ thuộc quyền quyết định của Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy theo dõi, kiểm tra, tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm một số chức danh cán bộ nêu tại mục III, Phụ lục 1 ở các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể thành phố và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy.

7. Giải quyết một số chế độ, chính sách cụ thể đối với cán bộ theo ủy nhiệm của Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy.

8. Hướng dẫn, kiểm tra công tác xây dựng và quản lý hồ sơ cán bộ; trực tiếp quản lý hồ sơ, lý lịch cán bộ thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy. Hướng dẫn thống nhất việc xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, đảng viên; quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội của thành phố; quản lý cơ sở dữ liệu đảng viên trong toàn Đảng bộ thành phố.

9. Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy ký quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch công chức, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, chuyển công tác, nâng lương (ngạch chuyên viên và tương đương), nghỉ hưu và giải quyết chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức khỏi Đảng, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội trong thành phố (trừ đối tượng Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy quyết định).

10. Giải quyết cho cán bộ các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đi nước ngoài theo quy định của Ban Thường vụ Thành ủy.

11. Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ và quản lý cán bộ định kỳ hoặc đột xuất đối với các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của thành phố.

12. Trường hợp cần thiết theo yêu cầu, chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Điều 9. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Ban Tuyên giáo Thành ủy, Ban Dân vận Thành ủy, Ban Nội chính Thành ủy và Văn phòng Thành ủy

1. Kiến nghị, đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy bố trí, sử dụng, điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chính sách đối với cán bộ thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy trong lĩnh vực công tác liên quan; kiểm tra, giám sát, kiến nghị Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy xem xét những quyết định không đúng quan điểm, đường lối, chính sách, quy định đối với cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của các cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới.

2. Phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Chấp hành đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

3. Phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát và tham gia thẩm định nhân sự đề cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm đối với các chức danh cán bộ nêu tại mục III, Phụ lục 1 kèm theo Quy định này.

4. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy quyết định kỷ luật cán bộ theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Đảng, Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng; thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

B- BỔ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ

**Chương IV
NGUYÊN TẮC CHUNG**

Điều 10. Nguyên tắc bổ nhiệm cán bộ

1. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định một cách dân chủ trên cơ sở phát huy đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn của từng thành viên, nhất là của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

2. Phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; phải căn cứ vào phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường của cán bộ và tiêu chuẩn chức danh.

3. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ cán bộ, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Điều 11. Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ

Trong phạm vi thẩm quyền theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Thành ủy:

1. Người đứng đầu, các thành viên cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự và nhận xét, đánh giá cán bộ được đề xuất. Nếu người được giới thiệu là cán bộ công tác trong cơ quan, đơn vị thì phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm. Đối với nhân sự từ nơi khác thì phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận, nhận xét, đánh giá cán bộ, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Cá nhân, tập thể đề xuất bổ nhiệm; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định về cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề nghị, thẩm định, quyết định của mình. Cụ thể:

- Cá nhân, tập thể đề xuất: Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về nhận xét, đánh giá, kết luận tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu, khuyết điểm; kê khai tài sản, thu nhập... và ý kiến đề xuất quy hoạch, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, bố trí và sử dụng cán bộ.

- Cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ và các cơ quan liên quan: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, đề xuất nhân sự theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

- Tập thể quyết định bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử: Chịu trách nhiệm đối với quyết định của mình về công tác cán bộ; lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật.

4. Trường hợp người đứng đầu cơ quan, đơn vị và tập thể lãnh đạo có ý kiến khác nhau thì cần báo cáo đầy đủ lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp tập thể lãnh đạo giới thiệu 2 người có số phiếu ngang nhau thì chọn nhân sự do người đứng đầu giới thiệu để quyết định bổ nhiệm hoặc trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm.

Điều 12. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm

1. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm phải thực hiện theo đúng Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và quy định tại Phụ lục 2 (Đính kèm).

2. Khi cần thiết, cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm gặp, trao đổi ý kiến hoặc ủy quyền cho cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ gặp, trao đổi ý kiến với nhân sự trước khi quyết định.

Chương V

THỜI HẠN VÀ ĐIỀU KIỆN BỔ NHIỆM CÁN BỘ

Điều 13. Thời hạn giữ chức vụ

1. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ là 5 năm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp trưởng, cấp phó ở cơ quan, đơn vị trong bộ máy tổ chức đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập; doanh nghiệp nhà nước.

2. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ dưới 5 năm áp dụng đối với một số chức vụ đặc thù theo quy định riêng.

3. Thời hạn giữ chức vụ bầu cử căn cứ vào nhiệm kỳ đại hội của tổ chức đó.

Điều 14. Điều kiện bổ nhiệm

1. Bảo đảm tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn chức danh theo quy định của Đảng và cơ quan có thẩm quyền; không vi phạm quy định về những điều đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức không được làm.

2. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, phiếu kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.

3. Tuổi bổ nhiệm: Cán bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị được đề nghị bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn một nhiệm kỳ. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

5. Cán bộ bị kỷ luật từ khiển trách trở lên thì không được quy hoạch, bổ nhiệm vào các chức vụ cao hơn trong thời gian ít nhất 1 năm kể từ khi có quyết định kỷ luật. Đảng viên bị kỷ luật cách chức trong vòng 1 năm kể từ ngày có quyết định, không được bầu vào cấp ủy, không chỉ định, bổ nhiệm vào các chức vụ tương đương và cao hơn.

Cán bộ đang trong thời gian xem xét kỷ luật thì chưa đưa vào quy hoạch; chưa xem xét bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử chức vụ cao hơn.

Chương VI

QUY ĐỊNH VỀ BỔ SUNG CẤP ỦY, THÀNH VIÊN LÃNH ĐẠO CẤP ỦY VÀ CHÍNH QUYỀN CÁC ĐẢNG BỘ TRỰC THUỘC THÀNH ỦY VÀ VIỆC PHÂN CẤP BỔ NHIỆM CÁN BỘ CHO CẤP DƯỚI

Điều 15. Bổ sung các chức danh lãnh đạo đảng, chính quyền quận, huyện và cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy

1. Khi cần bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban cán sự đảng, đảng đoàn còn thiếu so với số lượng mà đại hội quyết định hoặc trong khung số lượng do

Trung ương, Thành ủy quy định, các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn chủ động làm quy trình giới thiệu nhân sự và báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy xem xét, chỉ định; không phải báo cáo xin chủ trương.

Riêng quy trình giới thiệu nhân sự bổ sung cấp ủy viên quận, huyện và đảng ủy trực thuộc Thành ủy, thực hiện như quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thuộc diện Thành ủy quản lý theo Phụ lục 2 kèm theo Quy định này.

Đối với những đồng chí đã được đại hội giới thiệu vào danh sách bầu cử cấp ủy, nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét bổ sung vào cấp ủy cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội ít nhất là 12 tháng.

2. Đối với kiện toàn, bổ sung các chức danh bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân; chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân quận, huyện, thì ban thường vụ các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy phải báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy xin chủ trương và dự kiến nguồn nhân sự trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

Điều 16. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy phân cấp cho địa phương, đơn vị

Ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo các ban và cơ quan trực thuộc Thành ủy, Đảng ủy Quân sự, Đảng ủy Công an, ban thường vụ quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy căn cứ vào Điều 12 của Quy định này cụ thể hóa quy trình, thủ tục bổ nhiệm đối với cán bộ trong diện được phân cấp quản lý và hướng dẫn cấp dưới thực hiện.

**Chương VII
BỔ NHIỆM LẠI**

Điều 17. Yêu cầu đối với việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm theo quy định, phải xem xét có hay không bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái ứng cử.

Những cán bộ sau khi được bổ nhiệm vì những lý do cụ thể như: sức khỏe không đảm bảo, uy tín giảm sút, không phù hợp với điều kiện làm việc, sinh hoạt; không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước... thì các cơ quan tham mưu đề xuất và cấp lãnh đạo có thẩm quyền cần xem xét, thay thế kịp thời, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm.

2. Việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái ứng cử được tiến hành từng bước, phù hợp quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và yêu cầu của từng lĩnh vực, từng sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị bảo đảm ổn định và hiệu quả thiết thực.

Điều 18. Điều kiện xem xét, bổ nhiệm lại

1. Hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và vẫn đủ tiêu chuẩn chức danh, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới.

2. Cơ quan, đơn vị có yêu cầu.

3. Đủ sức khỏe để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ cũ.

Điều 19. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại

1. Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm cán bộ thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại.

Những trường hợp cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý không bổ nhiệm lại, phải báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

Ban Tổ chức Thành ủy và các ban trực thuộc Thành ủy, các cơ quan có liên quan tham mưu, kịp thời phát hiện và đề xuất với cơ quan có thẩm quyền các trường hợp cần thay thế, miễn nhiệm và các trường hợp không nên bổ nhiệm lại.

2. Việc bổ nhiệm lại đối với những cán bộ tính đến tuổi nghỉ hưu không còn đủ thời gian công tác 5 năm, như sau:

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý còn từ 2 năm công tác trở lên, thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

- Trường hợp còn dưới 2 năm công tác thì người đứng đầu và tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, nếu cán bộ còn sức khỏe, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ thì thông nhất biểu quyết (bằng phiếu kín), lập tờ trình gửi cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời hạn giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

3. Cán bộ không được bổ nhiệm lại được xem xét bố trí công tác khác.

Điều 20. Thủ tục bổ nhiệm lại

1. Cán bộ làm báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ.

2. Tập thể cán bộ chủ chốt trong cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm (bằng phiếu kín) đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại (thành phần như nêu tại bước 4, Phụ lục 2).

3. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ nhận xét, đánh giá và đề xuất ý kiến có bổ nhiệm lại hay không. Tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, bỏ phiếu kín quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền

quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ. Cán bộ được trên 50% số người được triệu tập ở các hội nghị đồng ý thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại; trường hợp dưới 50% đồng ý thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Chương VIII

ĐIỀU ĐỘNG VÀ BIỆT PHÁI CÁN BỘ

Điều 21. Mục đích, yêu cầu của việc điều động, biệt phái cán bộ

Việc điều động, biệt phái cán bộ phải căn cứ vào yêu cầu công tác, nhiệm vụ chính trị, quy hoạch cán bộ nhằm sử dụng có hiệu quả và tạo sự đồng bộ trong đội ngũ cán bộ; khắc phục tình trạng khép kín, cục bộ trong từng ngành, từng địa phương, từng tổ chức; đồng thời bảo đảm sự ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ.

Điều 22. Đối tượng, phạm vi và thẩm quyền quyết định điều động, biệt phái cán bộ

1. Đối tượng: Cán bộ được điều động, biệt phái do yêu cầu công tác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

2. Phạm vi: Điều động, biệt phái giữa các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở thành phố và địa phương.

3. Thẩm quyền: Thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Thành ủy.

Khi cần thiết, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy xem xét, quyết định điều động, biệt phái cán bộ từ nơi khác về đảm nhận các chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy quản lý tại các địa phương, cơ quan, đơn vị. Ban Tổ chức Thành ủy phối hợp với người đứng đầu và tập thể lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị (nơi đi và nơi đến) và các cơ quan liên quan trong điều động, biệt phái đối với các chức danh khác theo thẩm quyền quản lý cán bộ.

Điều 23. Quy trình điều động, biệt phái cán bộ

1. Điều động cán bộ

1.1. Căn cứ quy hoạch cán bộ, nhu cầu công tác và năng lực, sở trường của cán bộ, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy, ban thường vụ cấp ủy quận, huyện và đảng ủy trực thuộc Thành ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch, biện pháp điều động cán bộ thuộc phạm vi quản lý:

- Lập danh sách cán bộ cần điều động.
- Biện pháp thực hiện cụ thể đối với từng cán bộ.

1.2. Quy trình điều động thực hiện như trường hợp bổ nhiệm cán bộ từ nguồn nhân sự nơi khác nêu tại khoản 2.2, mục I, Phụ lục 2.

2. Biệt phái cán bộ

2.1. Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, nhu cầu công tác và năng lực, sở trường của cán bộ, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy, ban thường vụ cấp ủy quận, huyện và đảng ủy trực thuộc Thành ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét việc biệt phái cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

2.2. Quy trình biệt phái: Ban thường vụ cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác và nơi được cử đến biệt phái trao đổi, thống nhất ý kiến; cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trước khi quyết định điều động, biệt phái, lãnh đạo cấp có thẩm quyền cần gặp gỡ cán bộ nói rõ mục đích, sự cần thiết của việc điều động, biệt phái để nghe cán bộ phát biểu, đề xuất ý kiến.

Điều 24. Trách nhiệm thi hành

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định điều động, biệt phái cán bộ của cấp có thẩm quyền.

Điều 25. Bảo đảm chế độ, chính sách đối với cán bộ được điều động, biệt phái

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để cán bộ được điều động, biệt phái sớm ổn định công tác và sinh hoạt.

2. Cán bộ được điều động, biệt phái đến những vùng khó khăn như miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo được ưu tiên giải quyết trước thời hạn một số chế độ, chính sách.

3. Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo Sở Nội vụ thành phố phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy và các cơ quan liên quan xây dựng quy định chế độ, chính sách cụ thể để Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định trong khả năng của địa phương và điều kiện pháp luật cho phép.

C- ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 04-QĐ/TU ngày 18/8/2016 của Ban Thường vụ Thành ủy “Về phân cấp quản lý cán bộ”, Quyết định số 743-QĐ/TU ngày 12/7/2017 của Ban Thường vụ Thành ủy “Về việc sửa đổi, bổ sung quy trình giới thiệu, bổ nhiệm cán bộ

thuộc diện Thành ủy quản lý”, Quyết định số 900-QĐ/TU ngày 04/11/2008 của Ban Thường vụ Thành ủy “Ban hành Quy chế bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử” và các quy định trước đây trái với Quy định này.

Điều 27. Căn cứ Quy định này, các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy, các ban của Thành ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị quy định cụ thể việc phân cấp quản lý cán bộ, quy trình bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử trong phạm vi phụ trách.

Điều 28. Ban Tổ chức Thành ủy phối hợp các cơ quan liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này; kịp thời đề xuất biểu dương, khen thưởng đối với những nơi thực hiện tốt, chấn chỉnh, xử lý đối với những nơi vi phạm; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy.

Nơi nhận:

- Thường trực Ban Bí thư,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Bộ Tư lệnh Quân khu 9,
- Các ban Đảng của Trung ương tại TPHCM,
- Các quận ủy, huyện ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Thành ủy,
- Các ban xây dựng Đảng của Thành ủy,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể TP,
- Các cơ quan Trung ương đóng tại địa phương,
- Các đ/c Thành ủy viên,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Người ký: Phạm Văn Hiểu
Email: vanhieu@cantho.gov.vn
Cơ quan: Thành ủy Cần Thơ
Thời gian ký: 14.03.2019
10:28:40 +07:00

Phạm Văn Hiểu